

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, đơn vị quản lý kinh phí và kinh phí thực hiện đề tài KHCN Độc lập trẻ cấp Viện Hàn lâm KHCNVN thực hiện năm 2020-2021

CHỦ TỊCH

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 60/2017/NĐ-CP ngày 15/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1777/QĐ-VHL ngày 08/10/2018 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc ban hành “Quy định Quản lý các đề tài khoa học và công nghệ độc lập cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam dành cho cán bộ khoa học trẻ”;

Căn cứ Biên bản làm việc của các Hội đồng tư vấn xét giao trực tiếp đơn vị chủ trì và chủ nhiệm đề tài, Biên bản thẩm định tài chính các đề tài độc lập trẻ cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam thực hiện trong kế hoạch 2020 - 2021;

Xét đề nghị của Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, đơn vị quản lý kinh phí và kinh phí thực hiện của các đề tài độc lập cấp Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam dành cho các cán bộ khoa học trẻ, thực hiện trong kế hoạch 2020 - 2021. (Danh mục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Các đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm đề tài và đơn vị quản lý kinh phí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm tổ chức triển khai đề tài theo thuyết minh được phê duyệt và theo qui định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị chủ trì, chủ nhiệm đề tài và đơn vị quản lý kinh phí có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Website Viện Hàn lâm KHCNVN;
- Lưu: VT, KHTC.NH.



Châu Văn Minh

DANH SÁCH

Đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, đơn vị quản lý kinh phí và kinh phí thực hiện các đề tài KHCHN Độc lập trẻ thực hiện trong kế hoạch 2020 – 2021

(Kèm theo Quyết định số 1957/QĐ-VHL ngày 14 tháng 11 năm 2019
của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam)



Số lượng đề tài:

T T	Mã số, tên đề tài	Đơn vị chủ trì, Cá nhân chủ nhiệm, Đơn vị quản lý kinh phí	Mục tiêu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Hạng đề tài	Kinh phí (tr.đ)
1	ĐLTE00.01/20-21: Sự tồn tại và đáng điều tiếm cận nghiệm của phương trình khuếch tán phân thứ.	Viện Toán học, TS. Hoàng Thế Tuấn, Viện Toán học	Nghiên cứu tính chất nghiệm của các phương trình khuếch tán thời gian phân thứ.	- Công bố: 01 bài báo được đăng/chấp nhận đăng tạp chí thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E.	2020 - 2021	A	500
2	ĐLTE00.02/20-21: Nghiên cứu xử lý thông tin hành vi của bò dựa trên chuyển động từ cảm biến nhằm nâng cao hiệu quả chăn nuôi.	Viện Công nghệ thông tin, TS. Trần Đức Nghĩa, Viện Công nghệ thông tin	Nghiên cứu xây dựng hệ thống xử lý dữ liệu về thông tin hành vi của bò dựa trên các cảm biến gắn trên vật nuôi nhằm theo dõi và đánh giá sức khỏe đàn bò	- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: + Hệ thống phần mềm phân loại hành vi bò + Giải pháp và mô hình tích hợp các cảm biến, hệ thống máy móc phục vụ việc ghi nhận và xử lý dữ liệu về hành vi của đàn bò. - Công bố: + 01 bài báo trên tạp chí thuộc danh	2020 - 2021	A	500

T T	Mã số, tên đề tài	Đơn vị chủ trì, Cá nhân chủ nhiệm, Đơn vị quản lý kinh phí	Mục tiêu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Hạng đề tài	Kinh phí (tr.đ)
				mục SCI hoặc SCI-E. + 01 bài báo trên tạp chí khoa học chuyên ngành quốc gia hoặc báo cáo khoa học đăng trong kỷ yếu hội nghị quốc tế (có phần biện) - Đào tạo: 01 thạc sĩ			
3	DLTE00.03/20-21: Nghiên cứu chế tạo màng mỏng hợp kim nhớ hình dạng (SMA), định hướng ứng dụng trong các hệ vi điện cơ (MEMS, NEMS).	Viện Khoa học vật liệu, TS. Nguyễn Hải Yến, Viện Khoa học vật liệu	- Xây dựng được qui trình công nghệ để chế tạo các màng mỏng hợp kim có hiệu ứng nhớ hình dạng đáp ứng yêu cầu ứng dụng trong các hệ vi điện cơ (MEMS/NEMS) bằng phương pháp phun xạ cát. - Thử nghiệm chế tạo nhíp micro trên cơ sở các màng hợp kim nhớ hình.	- <i>Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ:</i> + 01 prototype nhíp micro (độ mở ~50 μ m). + 01 quy trình công nghệ chế tạo màng hợp kim nhớ hình dạng. - <i>Công bố:</i> 01 bài báo trên tạp chí thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E, 01 bài báo thuộc danh mục VASTI. - <i>Đào tạo:</i> 01 Thạc sĩ.	2020 - 2021	A	500
4	DLTE00.04/20-21: Nghiên cứu chế tạo vật liệu sinh học trên cơ sở sợi collagen tự nhiên từ vảy cá biến tính, các hoạt chất Ginsenoside Rb1,	Viện Kỹ thuật nhiệt đới, TS. Nguyễn Thúy Chinh, Viện Kỹ thuật nhiệt đới	Chế tạo thành công vật liệu sinh học trên cơ sở sợi collagen tự nhiên từ vảy cá biến tính, các hoạt chất ginsenoside Rb1, polyphenol trà hoa vàng có tác dụng cầm máu và điều trị vết	- <i>Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ:</i> + 20g vật liệu sinh học sợi collagen tự nhiên từ vảy cá biến tính/ginsenoside Rb1/polyphenol trà hoa vàng; + 01 quy trình chế tạo vật liệu sinh học;	2020 - 2021	A	500



T	Mã số, tên đề tài	Đơn vị chủ trì, Cá nhân chủ nhiệm, Đơn vị quản lý kinh phí	Mục tiêu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Hạng đề tài	Kinh phí (tr.đ)
T	polyphenol trà hoa vàng ứng dụng làm vật liệu cầm máu và điều trị vết thương		thương.	+ bộ số liệu về tác dụng cầm máu và điều trị vết thương vật liệu sinh học trên. - Công bố: 01 bài báo được chấp nhận đăng trên các tạp chí SCI/SCIE, 01 bài báo được chấp nhận đăng trên tạp chí VAST2. - Sở hữu trí tuệ: 01 bằng sáng chế hoặc giải pháp hữu ích được chấp nhận đơn hợp lệ. - Đào tạo: 1 Thạc sỹ			
5	DLTE00.05/20-21: Nghiên cứu công nghệ sản xuất đồ uống lên men probiotic từ một số loài rong đỏ Việt Nam	Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang, TS. Võ Thành Trung, Viện Nghiên cứu và Ứng dụng Công nghệ Nha Trang	Xây dựng được quy trình sản xuất đồ uống lên men probiotic từ nguyên liệu rong đỏ tại Việt Nam	- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: + Quy trình công nghệ sản xuất đồ uống probiotic từ một loài rong đỏ tại Việt Nam; + Hồ sơ tiêu chuẩn chất lượng cơ sở; + 10 lít đồ uống probiotic từ một loài rong đỏ đáp ứng theo tiêu chuẩn cơ sở. - Công bố: 01 bài báo trên tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E;	2020 - 2021	A	500

TT	Mã số, tên đề tài	Đơn vị chủ trì, Cá nhân chủ nhiệm, Đơn vị quản lý kinh phí	Mục tiêu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Hạng đề tài	Kinh phí (tr.đ)
6	DLTE00.06/20-21: Phát triển mô hình chuyển đổi bức xạ của tán cây phục vụ giám sát hệ sinh thái rừng ngập mặn từ dữ liệu viễn thám: thí điểm huyện Ngọc Hiển - tỉnh Cà Mau	Viện Địa lý tài nguyên TP.HCM, ThS. Nguyễn An Bình Viện Địa lý tài nguyên TP.HCM	Phát triển mô hình nhằm phát hiện đặc tính lý sinh của tán cây dựa trên các đặc tính bức xạ của ảnh viễn thám phục vụ giám sát hệ sinh thái rừng ngập mặn	- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: Mô hình chuyển đổi bức xạ phục vụ giám sát hệ sinh thái rừng ngập mặn từ dữ liệu viễn thám huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau - Công bố: + 01 bài báo đăng trên các tạp chí quốc tế thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E; + 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước - Đào tạo: + Hỗ trợ đào tạo 01 thực sỹ	2020 - 2021	A	500
7	DLTE00.07/20-21: Nghiên cứu thành phần hóa học loài Siegesbeckia orientalis L. và đánh giá tác dụng ức chế enzyme xanthine oxidase	Viện Hóa sinh biển, TS. Bùi Hữu Tài, Viện Hóa sinh biển	- Phân lập và xác định cấu trúc hóa học các hợp chất từ loài Siegesbeckia orientalis - Đánh giá tác dụng ức chế enzyme xanthine oxidase của các hợp chất phân lập được	- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: + Bảo cáo phân lập 16-20 hợp chất từ loài Siegesbeckia orientalis + Cấu trúc hóa học và bộ dữ liệu phổ để xác định cấu trúc của 16-20 hợp chất phân lập được. + Bảo cáo kết quả đánh giá tác dụng ức chế enzyme xanthine oxidase của các hợp chất phân lập được. + Bảo cáo kết quả đánh giá cơ chế gây	2020 - 2021	A	500

T	Mã số, tên đề tài	Đơn vị chủ trì, Cá nhân chủ nhiệm, Đơn vị quản lý kinh phí	Mục tiêu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Hạng đề tài	Kinh phí (tr.đ)
T				ức chế enzyme xanthine oxidase của hợp chất có hoạt tính tốt. - Công bố: + 01 bài báo quốc tế SCIE/SCI + 01 bài báo trong nước			
8	DLTE00.08/20-21: Nghiên cứu đa dạng thành phần loài và đặc điểm sinh thái học của các loài ong bất môi trong phân họ Eumeninae (Hymenoptera: Vespidae) ở một số tỉnh thuộc vùng Đông Bắc Việt Nam.	Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, ThS. Đặng Thị Hoa, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật	- Xác định thành phần loài ong bất môi thuộc phân họ Eumeninae ở khu vực nghiên cứu. - Xác định một số đặc điểm sinh học và sinh thái học của các loài ong bất môi thuộc phân họ Eumeninae ghi nhận được ở khu vực nghiên cứu.	- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: + 01 bộ tư liệu khoa học về thành phần loài ong thuộc phân họ Eumeninae ở khu vực nghiên cứu. + Xác định một số đặc điểm sinh học và sinh thái học của các loài ong bất môi thuộc phân họ Eumeninae ghi nhận được ở khu vực nghiên cứu. - Công bố: 02 bài báo trên tạp chí thuộc danh mục SCI hoặc SCI-E.	2020 - 2021	A	500
9	DLTE00.09/20-21: Quang phân hủy các chất hữu cơ ô nhiễm khó phân hủy trong nông nghiệp bằng vật liệu perovskite titanate chế tạo ở nhiệt độ thấp	Viện Công nghệ hóa học, ThS. Nguyễn Phụng Anh, Viện Công nghệ hóa học	Chế tạo được các hệ xúc tác quang trên nền titanate perovskite có hoạt tính cao, độ bền cao và dễ tái sử dụng trong phân hủy các chất hữu cơ ô nhiễm tồn dư trong nước từ sản xuất nông nghiệp, điển hình	- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: 04 hệ xúc tác có hoạt tính cao, độ bền cao và dễ tái sử dụng trong phân ứng quang phân hủy trên glyphosate và acid cinnamic ở điều kiện nhiệt độ và áp suất khí quyển. - Công bố: 02 bài báo quốc tế (01	2020 - 2021	A	500

T T	Mã số, tên đề tài	Đơn vị chủ trì, Cá nhân chủ nhiệm, Đơn vị quản lý kinh phí	Mục tiêu	Sản phẩm	Thời gian thực hiện	Hạng đề tài	Kinh phí (tr.đ)
			là chất diệt cỏ glyphosate và acid cinnamic	SCI/SCIE và 01 SCOPUS) - Đào tạo: Hỗ trợ đào tạo 01 cao học			
10	DLTE00.10/20-21: Nghiên cứu nâng cao hàm lượng đường và amino acid trong cà chua (Solanum lycopersicum) thông qua đột biến gen bằng hệ thống CRISPR/Cas9	Viện Công nghệ sinh học, TS. Đỗ Tiến Phát, Viện Công nghệ sinh học,	Nghiên cứu, ứng dụng và phát triển công nghệ chỉnh sửa gen CRISPR/Cas9 trên các giống cà chua Việt Nam nhằm tạo ra các dòng cà chua đột biến triển vọng với hàm lượng đường và axit amin trong quả được nâng cao.	- Sản phẩm nghiên cứu và phát triển công nghệ: + 01 phương pháp tạo đột biến trên cây cà chua thông qua hệ thống chỉnh sửa gen CRISPR/Cas9 + Hai dòng cà chua đột biến có hàm lượng đường tăng 10-20%, axit amin tăng 10-20% hơn cây đối chứng và không mang gen chuyển - Công bố: 01 bài báo trên tạp chí SCI/SCI-E.	2020 - 2021	A	500